

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN,
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 921/2023/ HNGĐ-ST
Ngày 15-9-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Trần Duyên Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Ngọc Đông.
- Ông Tô Bửu Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Quang Trí là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 663/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Như Y, nơi cư trú: Xóm X, thôn M, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Lê Công T, nơi cư trú: Tổ C, khu phố V, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 6 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Như Y trình bày:

Chị và anh Nguyễn Lê Công T tự nguyện tìm hiểu rồi đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định vào ngày 07-5-2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc, đến tháng 02-2022 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không quan tâm

đến vợ con, thường xuyên uống rượu, bia, chửi bới, đánh đập, xúc phạm đến danh dự của chị. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn anh T.

Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Võ Duy K (sinh ngày 27-02-2019), sức khỏe bình thường, đang ở với mẹ. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 18 tháng 7 năm 2023, bị đơn anh Nguyễn Lê Công T trình bày:

Anh thống nhất về thời gian, điều kiện kết hôn và con chung như chị Võ Như Y trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Y có quan hệ bất chính với người đàn ông khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm, đánh đập nhau. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ đó đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị Y.

Về con chung, nếu ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Võ Duy K, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, vợ chồng anh tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án, căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Như Y được ly hôn anh Nguyễn Lê Công T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Võ Duy K (sinh ngày 27-02-2019) cho chị Võ Như Y trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

- Đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Võ Như Y yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung với bị đơn anh Nguyễn Lê Công T. Tại phiên tòa, chị Y và anh T đều vắng mặt; chị Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định vụ án hôn nhân gia đình có quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định và phiên tòa vẫn được tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Chị Võ Như Y và anh Nguyễn Lê Công T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định vào ngày 07-5-2019, nên hôn nhân giữa chị Y và anh T là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống, giữa chị Y và anh T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo lời khai của chị Y và anh T là có khác nhau nhưng đều thể hiện một thực trạng chung là vợ chồng thường xuyên cãi vã, đánh đập, xúc phạm nhau và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2021 đến nay. Chính sự vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng nêu trên đã làm cho hôn nhân giữa chị Y và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Y yêu cầu giải quyết ly hôn, anh T cũng đồng ý ly hôn. Cho nên, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho chị Y và anh T được ly hôn.

[3] Chị Võ Như Y và anh Nguyễn Lê Công T thống nhất có 01 con chung là cháu Nguyễn Võ Duy K (sinh ngày 27-02-2019), sức khỏe bình thường, đang ở với mẹ. Cả hai đều có yêu cầu được nuôi cháu K khi ly hôn và đều không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét hoàn cảnh, điều kiện thực tế của các bên cũng như việc cháu K còn nhỏ tuổi và đã ở với mẹ từ khi cha mẹ ly thân đến nay, tình cảm mẹ con đã gắn bó; trên cơ sở bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, đồng thời căn cứ vào Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y giao cháu K cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Y phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Võ Như Y và anh Nguyễn Lê Công T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cháu Nguyễn Võ Duy K (sinh ngày 27-02-2019), đang ở với mẹ, cho chị Võ Như Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Võ Như Y không yêu cầu anh Nguyễn Lê Công T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Võ Như Y phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004045 ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn;
- UBND xã P, huyện T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Trần Duyên Anh